

Thực trạng cơ cấu công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn TP. Hà Nội và hàm ý chính sách

TRẦN ĐẮC KHÂM*

Những năm qua, ngành công nghiệp hỗ trợ được TP. Hà Nội đặc biệt quan tâm và định hướng là một trong những ngành ưu tiên phát triển và được ưu đãi đầu tư. Điều này đã thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ ngày càng phát triển cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Tuy nhiên, về mặt cơ cấu, vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ nhằm cơ cấu lại công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn TP. Hà Nội trong thời gian tới.

THỰC TRẠNG CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN TP. HÀ NỘI

Những kết quả đạt được

Theo Cục Thống kê TP. Hà Nội (2020), tính đến hết năm 2019, Thành phố có 626 doanh nghiệp tham gia vào công nghiệp hỗ trợ hoạt động trong các lĩnh vực, đó là: linh kiện, phụ tùng (trong đó, doanh nghiệp sản xuất linh kiện phụ tùng là 321 doanh nghiệp; linh kiện điện tử là 191 doanh nghiệp; linh kiện nhựa - cao su là 114 doanh nghiệp); dệt may - da giày (gồm 186 doanh nghiệp) (Hình 1).

Cụ thể, kết quả đạt được về cơ cấu ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố như sau:

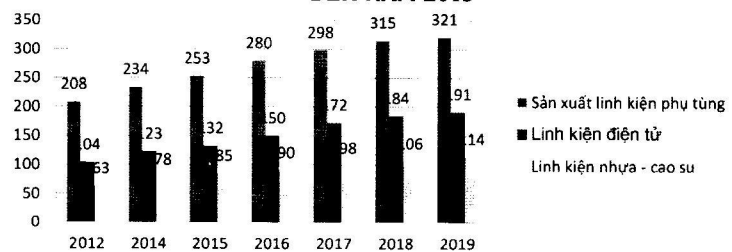
Thứ nhất, cơ cấu giá trị của ngành công nghiệp hỗ trợ ngày càng tăng

Trong những năm qua, TP. Hà Nội rất chú trọng đến việc thu hút đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nhằm nâng cao giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ. Trong giai đoạn 2012-2019, cơ cấu giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ của TP. Hà Nội liên tục tăng với tốc độ khá cao, trung bình là 40,14%/năm. Đây là mức tăng trưởng tương đối cao của công nghiệp hỗ trợ TP. Hà Nội trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (Bảng). Nếu như năm 2013, giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố chỉ đạt 34,11 nghìn tỷ đồng, thì đến năm 2019 đã lên đến

59,26 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 1,73 lần (Cục Thống kê TP. Hà Nội, 2020).

Trong các ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố, thì ngành sản xuất linh kiện, phụ tùng với lợi thế về quy mô sản xuất trong giai đoạn 2012-2019 có giá trị gia tăng tạo ra chiếm tỷ trọng cao nhất trong ngành công nghiệp hỗ trợ (bình quân chiếm lên đến 41,34%), có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của ngành công nghiệp TP. Hà Nội. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp hỗ trợ sản xuất linh kiện, phụ tùng qua các năm tương đối ổn định hơn so với các lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp hỗ trợ dệt may có tỷ lệ giá trị gia tăng bình quân trong giai đoạn 2012-2019 là 41,26%. Trong các năm từ 2016-2019, nhiều doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng chủ lực, như: hàng may mặc, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nên mức tăng trưởng giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ dệt may có mức tăng trưởng cao (riêng năm 2019 là 44,76%). Đối với ngành công nghiệp hỗ trợ da giày, tỷ lệ giá trị gia tăng bình quân trong giai đoạn 2012-2019 là 38,05% (Bảng). Như vậy, tỷ lệ giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội đã từng bước nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các doanh nghiệp lắp ráp trong và ngoài nước.

HÌNH 1: SỐ LƯỢNG CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TÍNH ĐẾN NĂM 2019



Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Niên giám Thống kê TP. Hà Nội năm 2019

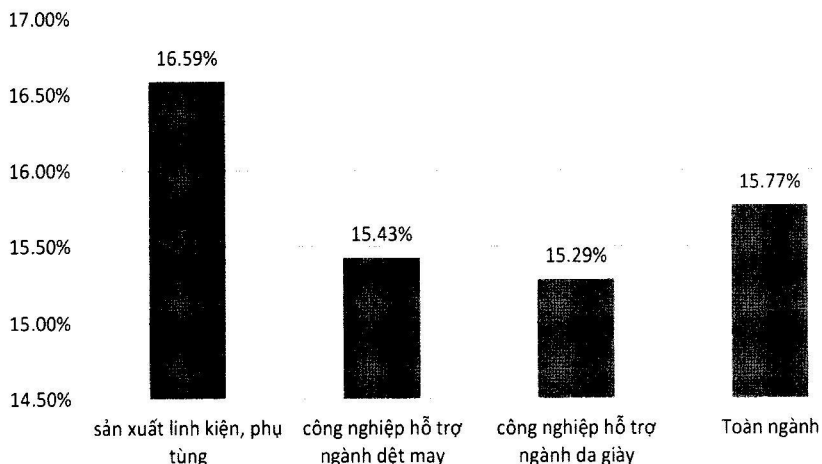
* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

BẢNG: CƠ CẤU GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN TP. HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2012-2019 THEO GIÁ SO SÁNH NĂM 2010

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	Tốc độ tăng trưởng bình quân %
Toàn ngành công nghiệp hỗ trợ	37,52	37,79	38,18	39,41	39,27	40,91	43,74	44,34	40,14
1. Công nghiệp hỗ trợ sản xuất linh kiện phụ tùng	37,92	38,67	38,88	40,35	39,63	43,62	45,26	45,60	41,34
2. Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may	37,98	37,87	38,64	42,24	43,03	41,12	44,48	44,76	41,26
3. Công nghiệp hỗ trợ da giày	36,67	37,33	36,87	35,65	35,17	38,00	41,50	42,68	38,05

HÌNH 2: TỶ LỆ ĐÓNG GÓP TFP VÀO TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2012-2019



Thứ hai, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội không ngừng gia tăng

Tổng hợp số liệu từ Niên giám Thống kê TP. Hà Nội năm 2019 cho thấy, giai đoạn 2012-2019, tăng trưởng của ngành công nghiệp hỗ trợ da giày tăng nhanh nhất với tốc độ trung bình là 14,53%/năm, sau đó đến dệt may là 10,39%/năm và ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất linh kiện phụ tùng là 9,77%/năm. Cũng trong giai đoạn 2012-2019, ngành công nghiệp hỗ trợ TP. Hà Nội có tốc độ tăng trưởng trung bình cao hơn so với ngành công nghiệp, đặc biệt là giai đoạn 2015-2019. Điều này chứng tỏ, ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố đã có bước phát triển mạnh, ổn định, liên tục trong nhiều năm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của ngành sản xuất công nghiệp lắp ráp của Thành phố.

Thứ ba, tỷ lệ đóng góp TFP vào tăng trưởng của ngành công nghiệp hỗ trợ Thành phố giai đoạn 2012-2019 cũng có sự gia tăng qua các năm

Số liệu ở Hình 2 cho thấy, giai đoạn 2012-2019, ngành công nghiệp hỗ trợ lĩnh vực sản xuất linh kiện,

phụ tùng có tỷ lệ đóng góp năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) có giá trị bình quân 16,59%, còn các ngành công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may có tỷ lệ đóng góp TFP với giá trị bình quân là 15,43%, ngành da giày có tỷ lệ đóng góp TFP với giá trị bình quân là 15,29%. Tính chung cả ngành công nghiệp hỗ trợ có tỷ lệ đóng góp của TFP vào tăng trưởng của ngành công nghiệp hỗ trợ trong giai đoạn 2012-2019 là khoảng 15,77%.

Thứ tư, trong giai đoạn 2012-2019, năng suất lao động ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố khá cao và ổn định

Năng suất lao động của ngành công nghiệp hỗ trợ Hà Nội đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động chung của Thành phố bởi năng suất lao động khá cao và luôn ổn định so với các ngành kinh tế khác. Cụ thể: theo Cục Thống kê TP. Hà Nội (2020), năng suất lao động trong ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố trong giai đoạn 2012-2019 tăng liên tục với tốc độ khá cao, trung bình gần 10%/năm, cụ thể: năng suất lao động trong ngành công nghiệp hỗ trợ năm 2012 là 402.600 triệu đồng/năm, thì đến năm 2019, con số này đã lên đến 1.241.520 triệu đồng/năm.

Một số hạn chế, bất cập

Bên cạnh kết quả đạt được, cơ cấu ngành công nghiệp hỗ trợ của Thành phố còn tồn tại một số hạn chế, bất cập như sau:

Một là, tỷ lệ giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội chưa thực sự bền vững

Thực tiễn hiện nay cho thấy, tỷ lệ giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội tăng trưởng không ổn định, biểu hiện qua chất lượng tăng trưởng còn hạn chế, do chi phí trung gian của sản phẩm tăng nhanh, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có hàm lượng giá trị gia tăng thấp trong giai đoạn 2012-2019. Trong đó, ngành công nghiệp hỗ trợ sản xuất linh kiện phụ tùng được đánh giá có tỷ lệ giá trị gia tăng cao nhất, nhưng cũng không ổn định, cụ thể: Năm 2015, tỷ lệ giá trị gia tăng của ngành công nghiệp hỗ trợ sản xuất linh kiện phụ tùng 40,35%, thì năm 2016 giảm xuống còn 39,63%. Đối với công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, tỷ lệ giá trị gia tăng cũng đang có xu hướng giảm, giảm từ 42,24% năm 2015 xuống còn gần 41,12% năm 2017. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp hỗ trợ da giày cũng có biến động, tỷ lệ giá trị gia tăng năm 2012

là 36,67% giảm xuống còn hơn 35,17% năm 2016 (Bảng). Từ những số liệu trên cho thấy, trong giai đoạn 2012-2019, TP. Hà Nội đang tập trung thu hút đầu tư và hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ theo chiều rộng, chưa tập trung chú trọng vào phát triển công nghiệp hỗ trợ theo chiều sâu. Bên cạnh đó, TP. Hà Nội chưa có các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao, nên giá trị gia tăng tạo ra của ngành công nghiệp hỗ trợ trong thời gian qua chưa đạt được như kỳ vọng.

Hai là, tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ vẫn còn nhiều bất cập

Mặc dù trình độ sản xuất và công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội đã từng bước được cải thiện, bước đầu đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp lắp ráp sản phẩm cuối cùng. Tuy nhiên, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội chủ yếu vẫn là linh kiện và chi tiết gia công đơn giản, với hàm lượng công nghệ trung bình và thấp, có giá trị nhỏ trong cơ cấu giá trị sản phẩm. Theo đánh giá của JETRO, tỷ lệ nội địa hóa nguyên liệu, vật tư, linh kiện của doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam là 36,3%. Tuy có tăng hằng năm, nhưng vẫn còn thấp so với tỷ lệ của doanh nghiệp Nhật Bản tại Trung Quốc (66%) và tại Thái Lan (57%) (Giang Khôi, 2019). Nguyên nhân là do, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Thành phố phần lớn là chất lượng thấp do công nghệ sản xuất lạc hậu dẫn tới giá thành cao làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI muốn tăng tỷ lệ nội địa hóa để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nhưng không tìm được nguồn cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đáng tin cậy, nên họ vẫn phải nhập khẩu linh, phụ kiện phục vụ cho sản xuất từ nước ngoài hoặc tự sản xuất.

Bên cạnh đó, mức độ tăng trưởng các mặt hàng hỗ trợ, như: linh kiện, phụ tùng từ thị trường nội địa còn rất hạn chế, đặc biệt là các ngành có yêu cầu cao về chất lượng, như: ô tô, điện tử, công nghiệp công nghệ cao... Chính vì vậy, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài rất ngại nhập các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước về lắp ráp. Với một số sản phẩm sản xuất chế tạo, có quy trình sản xuất với nhiều công đoạn có khả năng ảnh hưởng đến môi trường, yêu cầu đòi

hỏi công nghệ sản xuất khá cao, trình độ sản xuất tiên tiến, thì đa phần các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ của Hà Nội chưa sản xuất được, mà phải nhập khẩu từ nước ngoài về lắp ráp.

Mới đây, Tập đoàn Samsung công bố cần nhu cầu 170 sản phẩm, Hãng Toyota cũng công bố hàng trăm linh phụ kiện cần đối tác cung ứng, nhưng các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ của Hà Nội không thể đáp ứng được do công nghệ chưa đáp ứng được theo chất lượng và tiêu chuẩn của Samsung và Toyota (Sở Công Thương TP. Hà Nội, 2020).

MỘT SỐ HÀM Ý CHÍNH SÁCH NHẪM CƠ CẤU LẠI CNHT TRÊN ĐỊA BÀN TP. HÀ NỘI

Cơ cấu lại công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn TP. Hà Nội nhằm thực hiện mục tiêu của Đề án Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, đó là: Tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao năng lực của các ngành sản xuất công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Hà Nội thông qua các hoạt động của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; tạo dựng và nâng cao năng lực hệ thống doanh nghiệp, hình thành mạng lưới các doanh nghiệp vệ tinh, thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Hà Nội với hệ thống các doanh nghiệp lắp ráp, các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội, khu vực phía Bắc và cả nước cũng như xuất khẩu.

Xuất phát từ thực trạng cơ cấu công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn TP. Hà Nội trong thời gian qua, để đạt được mục tiêu của Đề án, tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách như sau:

Một là, hoàn thiện quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố. Hiện tại, TP. Hà Nội chưa có quy hoạch chi tiết đối với từng lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ theo chủ trương của Chính phủ về danh mục các ngành công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển. Vì vậy, khâu đột phá để cơ cấu lại công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố hiện nay là cần hoàn thiện quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ. Theo đó, trong từng ngành, từng lĩnh vực của công nghiệp hỗ trợ cần được rà soát lại quy hoạch và đề ra mục tiêu phát triển các sản phẩm hỗ trợ chủ lực của ngành mình trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh hiện có và tranh thủ tối đa các yếu tố ngoại lực. Đồng thời, Thành phố cần lập quy hoạch chi tiết từng phân ngành công nghiệp hỗ trợ về: công suất các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, sản lượng, xuất nhập khẩu, giải quyết việc làm cho người lao động, vốn đầu tư, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hai là, hoàn thiện chính sách khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Thành phố cần tăng cường ngân sách đầu tư phát triển năng lực công nghệ đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ bằng cách hỗ trợ, ưu đãi về vốn để các doanh nghiệp này có thể chuyển giao công nghệ, mua bản quyền, sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia

nước ngoài. Cần có các chính sách hỗ trợ chi phí cho các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D), sản xuất thử nghiệm các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao. Các tổ chức, cá nhân tự đầu tư R&D các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được xem xét, hỗ trợ kinh phí để triển khai ứng dụng vào sản xuất. Mặt khác, Thành phố cần tiếp tục triển khai mô hình nghiên cứu ứng dụng các sản phẩm khoa học và công nghệ vào sản xuất, gắn kết doanh nghiệp với các trường đại học, viện nghiên cứu. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tập đoàn kinh tế lớn chuyển giao công nghệ hoặc liên kết với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, khuyến khích mở rộng liên kết với các doanh nghiệp FDI theo chuỗi cung ứng và đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp công nghiệp lắp ráp sản phẩm cuối cùng.

Ba là, thực hiện đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực công nghiệp hỗ trợ. Thành phố cần xây dựng lộ trình và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp. Chú trọng đến quy mô đào tạo ở tất cả các ngành nghề của công nghiệp hỗ trợ, trong đó, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao mà Thành phố có lợi thế, như: công nghiệp hỗ trợ sản xuất linh kiện, phụ tùng; công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành dệt may, da giày; công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao... làm nòng cốt để xây dựng và cơ cấu lại công nghiệp hỗ trợ của Thành phố. Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo để nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực ngành công nghiệp hỗ trợ. Chú trọng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp. Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, thực hiện xã hội hóa đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Bốn là, thiết lập và xây dựng mạng lưới thông tin nội bộ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Để cơ cấu lại công nghiệp hỗ trợ, Thành phố cần thiết lập đầu mối phối hợp tập trung các doanh nghiệp có nhu cầu về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, cũng như các doanh nghiệp có khả năng sản xuất những sản phẩm này. Tổ

chức các buổi hội thảo, hội chợ, triển lãm về các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ làm cầu nối cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên kết hợp tác với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, Thành phố cần xúc tiến thành lập một cơ quan đầu mối về công nghiệp hỗ trợ trên phạm vi cả nước nhằm cung cấp thông tin mọi mặt cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nội địa trên phạm vi cả nước. Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp và các tổ chức trên địa bàn để giải quyết các vấn đề kinh tế - kỹ thuật nảy sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Năm là, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước với các doanh nghiệp FDI. Cần xây dựng, củng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước với các doanh nghiệp FDI, từng bước tạo ra sự phân công, hợp tác sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, hình thành các liên kết dưới dạng đối tác chiến lược, nhất là đối với các tập đoàn kinh tế lớn của các nước có ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... Thông qua đó, tiếp nhận và nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại từ các tập đoàn kinh tế của các quốc gia này. Tăng cường sự liên kết, hợp tác đầu tư còn giúp các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ở TP. Hà Nội trở thành mắt xích quan trọng trong dây chuyền sản xuất toàn cầu và tham gia vào phân công lao động quốc tế. Coi trọng liên doanh, liên kết dưới dạng đối tác chiến lược, dưới dạng doanh nghiệp vệ tinh, chuyển nhượng bản quyền, xây dựng thương hiệu. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND TP. Hà Nội (2017). *Quyết định số 6743/QĐ-UBND, ngày 27/9/2017 phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 định hướng đến năm 2025*
2. Cục Thống kê TP. Hà Nội (2020). *Niên giám Thống kê TP. Hà Nội năm 2019*
3. Sở Công Thương TP. Hà Nội (2020). *Báo cáo phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2019*
4. Đỗ Thúy Nga (2017). Về hiện trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ tại TP. Hà Nội, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 10
5. Đỗ Văn Trịnh (2020). Phát triển công nghiệp hỗ trợ bền vững ở TP. Hà Nội: Thành tựu và những vấn đề đặt ra, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 11
6. Giang Khôi (2019). *JETRO: Tỷ lệ nội địa hóa của doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam còn thấp*, truy cập từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/jetro-ty-le-noi-dia-hoa-cua-doanh-nghiep-nhat-ban-tai-viet-nam-con-thap-360189/>